ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3334 /QĐ-UBND	*Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3811/TTr-STP ngày 14 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **14** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Đính kèm Danh mục thủ tục hành chính).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cập nhật, cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cập nhật Quyết định công bố và nội dung thủ tục hành chính sau khi Quyết định này được ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đúng quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, địa chỉ: https://www.baria-vungtau.gov.vn.

Bãi bỏ nội dung **01** thủ tục hành chính (Cấp bản sao Trích lục hộ tịch) đã được công bố tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nội dung **13** thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Thông tin & Truyền thông;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Trung tâm CNTT&TT - Sở TT&TT;
- Lưu: VT, NC7.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Minh Thông

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
1	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. - **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Người có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Gửi hồ sơ qua	Phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.		hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn).		về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP	hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; *- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
2	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ	Cấp bản sao Trích	**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Hồ sơ được nộp theo một trong các	Mức thu phí: 8.000 đồng/bản	- Luật Hộ tịch năm 2014;	Những nội dung còn lại của TTHC này được

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
		tịch	lục hộ tịch	ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. - **Thời hạn giải quyết:** Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả	quả thuộc UBND cấp xã	phương thức sau đây: - Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ	sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của	thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				trong ngày làm việc tiếp theo.		công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn).		Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; *- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
3	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	Thủ tục đăng ký khai sinh	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức	- Mức thu lệ phí: 8.000 đồng đối với trường	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014;	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo Quyết định số

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. **- Thời hạn giải quyết:** Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	cấp xã	sau đây: - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn. - Miễn lệ phí cho trường hợp khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022	2466/QĐ-BTP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
						hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn).	người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ký hộ tịch trực tuyến; - *Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								- Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bãi bỏ một số khoản	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								thu quy định tại phụ lục lệ phí hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND.	
4	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	Thủ tục đăng ký kết hôn	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Hồ sơ được nộp theo một các phương thức sau đây: - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.		công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn). (Bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	hộ tịch đã đăng ký.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành	tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; *- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ương.	
5	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. - **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Hồ sơ được nộp theo một các phương thức sau đây: - Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch	Mức thu lệ phí: 15.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				giải quyết không quá 08 ngày làm việc.		vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn). (Một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của	Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; *- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; - Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bãi bỏ một số khoản thu quy định tại phụ lục lệ phí hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND.	
6	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	Thủ tục đăng ký khai tử	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Hồ sơ được nộp theo một các phương thức sau đây: - Người có yêu cầu đăng ký	- Mức thu lệ phí: 8.000 đồng đối với trường hợp đăng ký khai tử	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. - **Thời hạn giải quyết:** Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	quá hạn hoặc đăng ký lại khai tử. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;	định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến	của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
						(https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn).	người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - *Thông tư số 03/2023/TT-BTP*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; - Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bãi bỏ một số khoản thu quy định tại phụ lục lệ phí hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								76/2016/NQ-HĐND.	
7	1.004837	Thủ tục đăng ký giám hộ	Thủ tục đăng ký giám hộ	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. - **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
						chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn).		về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP	năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; *- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
8	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt	Thủ tục đăng ký chấm dứt	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Hồ sơ được nộp theo một trong các	- Miễn lệ phí.	- Bộ luật Dân sự năm 2015;	Những nội dung còn lại của TTHC này được

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
		giám hộ	giám hộ	làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. **- Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc.	quả thuộc UBND cấp xã	phương thức sau đây: - Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;	thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
						(https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn).		- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; *- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi,	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
9	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Người có yêu	Mức thu lệ phí: 15.000 đồng. Miễn lệ phí cho	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. **- Thời hạn giải quyết:** - 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung		cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung	định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến	của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn).	thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục/ sự kiện hồ tịch đã đăng ký.	việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - *Thông tư số 03/2023/TT-BTP*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; - Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bãi bỏ một số khoản thu quy định tại phụ lục lệ phí hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								76/2016/NQ-HĐND.	
10	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. - **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Gửi hồ sơ qua	- Mức thu lệ phí: 15.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.		hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn).	khuyết tật.	về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP	năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác,	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 76/2016/NQ-	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; - Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bãi bỏ một số khoản thu quy định tại phụ lục lệ phí hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND.	
11	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức	- Mức thu lệ phí: 8.000 đồng.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo Quyết định số

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. **- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	cấp xã	sau đây: - Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh nộp hồ sơ trực tiếp; - Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ	- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu):	ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	2466/QĐ-BTP ngày 20/10//2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
						công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn).	8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hồ tịch đã đăng ký.	điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; - Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 76/2016/NQ-	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bãi bỏ một số khoản thu quy định tại phụ lục lệ phí hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND.	
12	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức	- Mức thu lệ phí: 8.000	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
		đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. - **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	UBND cấp xã	sau đây: - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvu	đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu	123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa	Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
						cong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn).	cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								tuyến; - *Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh,	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								- Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; - Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 1 Nghị quyết số	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bãi bỏ một số khoản thu quy định tại phụ lục lệ phí hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND.	
13	1.004746	Thủ tục đăng ký lại	Thủ tục đăng ký lại	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Hồ sơ được nộp theo một trong các	- Mức thu lệ phí: 30.000	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;	Những nội dung còn lại của TTHC này được

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
		kết hôn	kết hôn	làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. **- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	quả thuộc UBND cấp xã	phương thức sau đây: - Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvucong.baria-	đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;	thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
						vungtau.gov.vn) (Bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại)		- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; *- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi,	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; - Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bãi bỏ một số khoản thu quy định tại phụ lục lệ phí hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND.	
14	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Đăng ký lại khai tử	- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện	- Mức thu lệ phí: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có	- - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ	Những nội dung còn lại của TTHC này được thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
				giờ 00 phút), trừ ngày lễ, ngày tết. - **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.		hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai tử; - Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (https://dichvu	công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/ bản sao trích lục/sự kiện hộ	tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực	hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
						cong.baria-vungtau.gov.vn).	tịch đã đăng ký.	hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - *Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ*	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; - Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bãi bỏ một số khoản thu quy định tại phụ lục lệ phí hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/2016/NQ-	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hộ tịch									
								HĐND.	

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.*